

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Lương Hoà

Ông Thái Bình Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Diệp Ngọc Dinh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2025/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Thành T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 074094000181. Nơi thường trú: Số A, đường T, Tổ A, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành T1 và bà Nguyễn Thị Thanh T2; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/6/2025 bị Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ra quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình theo Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 06/6/2025; bị bắt, tạm giam ngày 15/9/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thành T là đối tượng nghiện ma túy, đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình

Dương (nay là UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), thời gian cai nghiện từ ngày 05/6/2025 đến ngày 05/6/2026.

Khoảng 12 giờ ngày 27/7/2025, T được người bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) quen biết qua ứng dụng Heesay, H rủ T qua nhà nghỉ B, địa chỉ tại số B, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện, T đồng ý và đón xe ôm công nghệ G đến nhà nghỉ B để gặp H. Khi T đến nơi, H ra đón T và cả hai vào phòng số 12 của nhà nghỉ B. Tại đây, H rủ T sử dụng ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine), T đồng ý. T nhìn thấy H đã để sẵn ma túy và nỏ trên bàn, T dùng quẹt gas đốt cho ma túy đá tan chảy lên khói và T hút 3-4 hơi, rồi H tự đốt ma túy và hút 2-3 hơi. Sau khi sử dụng xong, khoảng 13 giờ cùng ngày, T đón xe ôm công nghệ G về nhà. Đến ngày 03/8/2025, Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh mời T lên làm việc, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả T dương tính với chất ma túy (loại Methamphetamine).

Theo Kết luận giám định số 3437/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Mẫu nước tiểu của Phạm Thành T (thu giữ ngày 03/8/2025) gửi giám định có thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSKV15 ngày 30/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thành T đề xét xử về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Phạm Thành T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; về xử lý vật chứng: Không.

Tại phần tranh luận, bị cáo Phạm Thành T không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Phạm Thành T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, kết luận giám định loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Phạm Thành T bị Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 190/QĐ-UBND ngày 06/6/2025, thời hạn từ ngày 06/6/2025 đến ngày 06/6/2026. Vào ngày 27/7/2025, bị cáo Phạm Thành T tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ B. Ngày 03/8/2025, T bị Công an phường T mời lên làm việc và qua kiểm tra kết quả dương tính với ma túy (loại Methamphetamine). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Thành T để xét xử về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức: Bị cáo Phạm Thành T nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là M, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện. Do đó, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện phải có hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Xét thấy, tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn đang diễn biến phức tạp, để có tác dụng răn đe, phòng ngừa góp phần ngăn chặn, làm giảm các tội phạm về ma túy và tội phạm hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là tương xứng.

[8] Đối với đối tượng tên “H”, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào xác định được nhân thân, lai lịch sẽ được xử lý sau.

[9] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[10] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự).

Xử phạt bị cáo Phạm Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm